

Số: 06/2024/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông
trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024-2025; Báo cáo thẩm tra số 102/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục công lập khác chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.

b) Học viên đang theo học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo công lập khác chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.

c) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên; các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập khác chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức học phí

1. Mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn từ năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Vùng I:	Vùng II:	Vùng III:
	Gồm 04 phường Đức Xuân, Sông Cầu, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Thị Minh Khai của thành phố Bắc Kạn và các thị trấn trung tâm huyện (<i>Chợ Rã, Bằng Lũng, Phú Thông, Yên Lạc, Đồng Tâm, Vân Tùng</i>)	Gồm phường Xuất Hóa, phường Huyền Tung (<i>thành phố Bắc Kạn</i>)	Gồm thị trấn Nà Phặc và các xã còn lại
Mầm non	72	69	23
Trung học cơ sở	65	62	19
Trung học phổ thông	67	64	22

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông: Áp dụng mức học phí bằng với mức học phí giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp học trực tuyến (*học online*): Mức thu học phí bằng 80% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền công bố mà thời gian học thực tế (*bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường*) không đủ cả tháng, việc thu học phí được tính như sau: Không thu học phí nếu trong tháng không tổ chức dạy học. Trường hợp có tổ chức dạy học nhưng thời gian học thực tế và số ngày nghỉ theo quy định trong tháng dưới 15 ngày thì thực hiện thu học phí 1/2 tháng. Trường hợp thời gian học thực tế và số ngày nghỉ theo quy định trong tháng từ 15 ngày trở lên thì thực hiện thu đủ tháng. Nếu có từ 1/2 thời gian dạy học trực tuyến trở lên thì tính theo mức thu quy định tại khoản 3 Điều này. Đồng thời đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí không vượt quá 9 tháng/năm học.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2024. / *HS*

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Vụ Pháp chế (*Bộ Giáo dục và Đào tạo*);
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (*Thành ủy*), HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *HS*

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh